

Số: ~~17.18~~/BC-SXD

Đắk Nông, ngày ~~23~~ tháng ~~9~~ năm 2019

BÁO CÁO
về tình hình chất lượng công trình xây dựng
và công tác quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng
(09 tháng năm 2019)

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 4443/UBND-KTTH ngày 17/9/2019 về việc xây dựng báo cáo phục vụ Hội nghị đánh giá tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh 9 tháng đầu năm 2019.

Do số liệu phụ thuộc vào các Sở chuyên ngành, UBND các huyện thị xã, thời gian báo cáo gấp. Sau khi tổng hợp số liệu do các Sở chuyên ngành và một số UBND huyện, thị xã cung cấp (Gia Nghĩa, Tuy Đức, Đắk G'Long, Cư Jut), Sở Xây dựng có báo cáo như sau:

I. THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG CÁC CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG/DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TRÊN ĐỊA BÀN TRONG KỲ BÁO CÁO

1. Tổng số công trình/ dự án đầu tư xây dựng:

Loại công trình	Đang thi công					Đã hoàn thành				
	Cấp công trình					Cấp công trình				
	Đặc biệt	I	II	III	IV	Đặc biệt	I	II	III	IV
Dân dụng	0	0	0	26	8	0	0	0	11	3
Giao thông	0	0	0	8	17	0	0	0	0	3
Nông nghiệp	0	0	1	1	7	0	0	0	1	21
Hạ tầng	0	0	0	22	6	0	0	0	16	3
Công nghiệp	0	0	0	15	3	0	0	0	15	2
Tổng	0	0	1	72	41	0	0	0	43	32

II. THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG SỰ CỐ CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG TRONG KỲ BÁO CÁO

1. Số lượng sự cố công trình xây dựng trong kỳ báo cáo: Không có sự cố phát sinh.

Về sự cố công trình Đường nội khu trung tâm thị xã Gia Nghĩa và khu trung tâm hành chính tỉnh Đắk Nông nay là đường Trần Hưng Đạo đã được báo cáo từ năm 2018. Hiện nay, Sở GTVT đã thuê Trung tâm khoa học công nghệ và tư vấn đầu tư – Trường đại học bách khoa Đà Nẵng tư vấn kiểm định xong nguyên nhân lún, nứt đường Trần Hưng Đạo, đề xuất giải pháp xử lý và đã báo cáo UBND tỉnh Đắk Nông tại Văn bản số 1040/SGTVT-KT&KCHT, ngày 29/5/2019.

2. Mô tả sự cố, đánh giá thiệt hại về người, tài sản và nguyên nhân sự cố: Không.

III. QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH VÀ TÌNH HÌNH CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG:

1. Quản lý chất lượng khảo sát, thiết kế:

a) Chất lượng khảo sát:



- Công tác lập, phê duyệt nhiệm vụ khảo sát; phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng của một số Chủ đầu tư một số nội dung chưa phù hợp (như: Tỷ lệ đo vẽ bình đồ theo từng giai đoạn thiết kế; phạm vi đo vẽ chưa đầy đủ các hạng mục công việc khảo sát, nhất là đối với các tuyến đường, công trình cũ tận dụng, ...); chưa bám sát điều kiện địa hình, địa chất khu vực, do đó quá trình thực hiện khảo sát, kết quả khảo sát phản ánh chưa đúng điều kiện thực địa và chưa đầy đủ số liệu phục vụ cho công tác lập thiết kế;

- Một số đơn vị tư vấn chưa khảo sát kỹ và đầy đủ những tiêu chí, thông số kỹ thuật cần để đảm bảo đủ số liệu thiết kế BVTC đạt chất lượng; dẫn đến hồ sơ thiết kế khi đưa ra thi công phải điều chỉnh, bổ sung.

- Năng lực một số đơn vị tư vấn, cán bộ kỹ thuật còn hạn chế nên chất lượng khảo sát còn thấp. Ngoài ra, nhân sự của một số đơn vị tư vấn thường xuyên thay đổi nên công tác phối hợp giữa các bộ phận không chặt chẽ, dẫn đến việc đề xuất phương án thiết kế không phù hợp với thực địa.

- Công tác giám sát khảo sát, nghiệm thu hồ sơ khảo sát chưa được sâu sát, chưa bám sát điều kiện địa hình, địa chất dẫn đến các sai sót phải điều chỉnh thiết kế, phát sinh khối lượng trong quá trình triển khai thi công.

b) Chất lượng thiết kế: Cơ bản đảm bảo, nhưng vẫn còn tồn tại nhiều lỗi cần phải điều chỉnh như: thiếu bản vẽ, thiếu mặt cắt, kết quả tính toán kết cấu, tính toán lưu lượng nước,... Một số hạng mục công việc đơn vị tư vấn đưa ra biện pháp thi công chưa hợp lý, dẫn đến phải tổ chức lập hồ sơ điều chỉnh, phát sinh và kéo dài thời gian thi công xây dựng công trình; Một số công trình chưa thiết kế biện pháp tổ chức thi công, đảm bảo an toàn giao thông, an toàn lao động, đặc biệt là các công trình xây dựng trên tuyến đường đang khai thác.

c) Số lượng hồ sơ thiết kế công trình được thẩm định (*Vốn NSNN, vốn Nhà nước ngoài ngân sách, vốn khác*): 279 hồ sơ (trong đó có 55 hồ sơ thuộc nguồn vốn khác).

d) Cắt giảm chi phí đầu tư (*số tiền, tỷ lệ % trước và sau thẩm định đối với dự án vốn NSNN và vốn Nhà nước ngoài ngân sách*)

- Dự toán chủ đầu tư trình thẩm định: 909,35 tỷ đồng;
- Dự toán cắt giảm: 13,74 tỷ đồng;
- Tỷ lệ cắt giảm: 1,5%

e) Các đánh giá khác

- Chủ trương đầu tư xây dựng công trình phù hợp với tình hình của địa phương; Trình tự thủ tục tuân thủ theo các quy định hiện hành của pháp luật.

- Năng lực đơn vị tham gia xây dựng: Cơ bản đảm bảo theo các quy định hiện hành. Tuy nhiên vẫn còn xảy ra trường hợp chủ đầu tư chỉ định thầu với các đơn vị chưa được cấp chứng chỉ năng lực, kiểm soát năng lực nhà thầu, cá nhân tham gia dự án của chủ đầu tư còn hạn chế, nhất là việc đối chiếu giữa hồ sơ dự thầu và thực tế triển khai, gây mất thời gian điều chỉnh, ảnh hưởng đến tiến độ và chất lượng công trình.

- Giải pháp thiết kế xây dựng công trình: Đa số chủ đầu tư đồng thuận trong các giải pháp thiết kế của đơn vị tư vấn đưa ra, thể hiện trong việc phê duyệt nhiệm vụ thiết kế. Tuy nhiên trong quá trình triển khai thi công vẫn có sự điều chỉnh, ảnh hưởng đến tiến độ xây dựng công trình.

- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng đúng theo quy định hiện hành: Cơ bản tuân thủ, một số công trình chưa áp dụng đầy đủ đã được điều chỉnh trong quá trình thẩm định.

- Sự tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy nổ: Tuân thủ đầy đủ về thủ tục hồ sơ. Trong công tác thi công xây dựng vẫn còn xảy ra ô nhiễm bụi công trình, chưa che chắn công trường đầy đủ, vật liệu đưa vào công trình còn để ngoài đường và vỉa hè gây mất an toàn giao thông và mỹ quan đô thị.

- Sự phù hợp giữa khối lượng chủ yếu của dự toán với khối lượng thiết kế: Cơ bản phù hợp, một số khối lượng thi công qua công tác thẩm định đã được chỉnh sửa lại.

- Tính đúng đắn của việc áp dụng định mức, đơn giá xây dựng công trình: Cơ bản phù hợp, một số định mức, đơn giá chưa phù hợp đã được điều chỉnh trong công tác thẩm định.

2. Quản lý chất lượng thi công xây dựng (*thông qua công tác kiểm tra chất lượng trong thi công và kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành đưa công trình vào sử dụng*):

a) Số lượng các công trình được kiểm tra chất lượng theo kế hoạch, đột xuất: **23** công trình.

b) Số lượng công trình được kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng (*số lượng công trình đủ điều kiện nghiệm thu/ tổng số công trình được kiểm tra*)

Có **134** công trình đủ điều kiện nghiệm thu đưa vào sử dụng trên tổng số **145** công trình được kiểm tra.

Nguyên nhân không đủ điều kiện nghiệm thu đưa vào sử dụng: chất lượng thi công chưa đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan chưa khắc phục các sai sót trong thi công và trong hồ sơ quản lý chất lượng đúng thời hạn.

c) Chất lượng thi công xây dựng và công tác quản lý chất lượng:

- Chất lượng thi công xây dựng tương đối đảm bảo. Một số đơn vị thi công, giám sát còn buông lỏng trong quá trình quản lý, nhân công đa số ít được đào tạo trường lớp dẫn đến việc thi công xây dựng phải sửa lại nhiều lần, kéo dài thời gian thi công.

- Công tác quản lý chất lượng các công trình vốn ngân sách nhà nước và nhà nước ngoài ngân sách đa số tuân thủ theo các quy định hiện hành, tuy nhiên công tác QLCL vẫn chưa chặt chẽ, sâu sát, hồ sơ phải điều chỉnh nhiều lần, nhất là việc bổ sung các chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy của vật liệu đưa vào công trình còn mang tính hình thức.

Các công trình có nguồn vốn tư nhân, vốn khác, ... hoặc các công trình tôn giáo vẫn còn xem nhẹ công tác QLCL như: ký hợp đồng với các đơn vị, cá nhân chưa được cấp chứng chỉ hành nghề phù hợp với các quy định hiện hành; công tác QLCL công trình của chủ đầu tư đa số là định tính, không được thí nghiệm, kiểm định và nghiệm thu theo tiêu chuẩn hiện hành.

3. Tình hình chất lượng công trình xây dựng: Kích thước, vật liệu sử dụng thi công công trình cơ bản theo hồ sơ thiết kế được duyệt, một số công trình có thay đổi không đáng kể tuy nhiên đơn vị thi công chưa hoàn thiện bản vẽ hoàn công theo đúng thực tế, còn bị nhắc nhở nhiều lần.

IV. Các nội dung báo cáo khác và kiến nghị:

1. Số lượng các tổ chức, cá nhân hoạt động xây dựng vi phạm về quản lý chất lượng bị xử lý vi phạm hành chính và được đăng tải trên trang thông tin điện tử của cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng tại địa phương: Không.


2. Số lượng các công trình bị đình chỉ thi công xây dựng; đình chỉ khai thác, sử dụng: Không.

3. Sự tuân thủ của các chủ đầu tư và các nhà thầu tham gia xây dựng công trình đối với các quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng: Về cơ bản, các công trình có nguồn vốn từ ngân sách nhà nước hoặc nhà nước ngoài ngân sách tuân thủ theo các

quy trình đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình theo các quy định hiện hành. Tuy nhiên, nhiều công trình vốn khác, công trình tôn giáo chỉ tuân thủ các quy định về lập hồ sơ, thẩm định và cấp phép xây dựng, còn trong công tác quản lý chất lượng chưa tuân thủ đầy đủ như: ký hợp đồng với các đơn vị có năng lực theo quy định, ghi chép nhật ký, kiểm tra thí nghiệm chất lượng vật liệu, lập hồ sơ hoàn công, ... Các công trình tôn giáo đa số sử dụng nhân công từ giáo dân, khi cơ quan chức năng kiểm tra mới thực hiện hoàn thiện thủ tục quản lý chất lượng theo quy định.

4. Hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng: Bộ Xây dựng mới ban hành Thông tư số 04/2019/TT-BXD về sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng (có hiệu lực từ ngày 01/10/2019). Hiện nay Sở Xây dựng đang hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện.

5. Phân cấp quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng (nếu có): Không.

Trên đây là Báo cáo của Sở Xây dựng về tình hình chất lượng công trình xây dựng và công tác quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông (09 tháng đầu năm 2019), kính đề nghị UBND xem xét, tổng hợp. 

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CCGĐXD(vs);

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Ngọc Lâm

